

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ MƯỜNG LAY  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST  
Ngày 01/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Thân Văn Hàm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Điều Văn Sáng.

Ông: Mai Văn Tài.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS, ngày 11/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 20/8/2020 đối với bị cáo:

Lò Văn T (tên gọi khác: không); sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lò Văn T1 - Sinh năm: 1966 và bà: Lò Thị Đ - Sinh năm: 1967; bị cáo có vợ là Lương Thị P - sinh năm 1995; bị cáo có 01 con, 03 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 05 phút ngày 04/6/2020 tại bản L, xã LN, thị xã ML, Công an thị xã Mường Lay kiểm tra, bắt quả tang Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu được: 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng của bao thuốc lá, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi Heroine. Tại

cơ quan điều tra Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/6/2020 Lò Văn T đi bộ từ nhà thuộc bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB đến khu vực thuộc xã MT, huyện MC, tỉnh DB để tìm mua ma túy sử dụng, khi đến khu vực giáp ranh giữa xã MT, huyện MC và xã LN, thị xã ML bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, có độ tuổi khoảng 45 tuổi, qua nói chuyện, trao đổi Lò Văn T đã mua được 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Lò Văn T cầm gói Heroine bằng tay phải và đi bộ về nhà; trên đường về bị cáo tìm chỗ ven đường để sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng của cơ quan Công an thị xã Mường Lay ngày 04/6/2020; Xác định số Heroine thu giữ của Lò Văn T có khối lượng là 0,21g (*Trích 0,1g gửi giám định*).

Tại bản kết luận giám định số 500/GĐ-PC09 ngày 13/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T là ma túy loại Heroine khối lượng là 0,21g. (*Không hoàn lại mẫu vật sau giám định*). Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, SST: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSML ngày 10/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2020.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy 0,11g Heroine được niêm phong trong phong bì công văn.

Bị cáo Lò Văn T tại phiên tòa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn

diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo thừa nhận ngày 04/6/2020 có mua Heroine của một người đàn ông không quen biết khoảng 45 tuổi (không biết tên, địa chỉ) ở địa phận giáp ranh của xã MT, huyện MC và xã LN, thị xã ML với mục đích để sử dụng, sau khi mua được Heroine bị cáo đi về nhà, trên đường đi về bị cáo tìm chỗ ven đường để chuẩn bị sử dụng thì bị Công an thị xã Mường Lay phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Heroine có khối lượng 0,21g. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Hành vi mua Heroine với mục đích để sử dụng của bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[2]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, tiếp tay cho các loại tội phạm khác làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thị xã. Bị cáo Lò Văn T tàng trữ 0,21g Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Lò Văn T được coi là phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Do đó bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay truy tố, kết luận phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn chính xác, có căn cứ đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn T là người có nhân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng bị cáo là người làm nông, không có thu nhập ổn định, gia đình còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Từ những phân tích về hành vi vi phạm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân động cơ mục đích của bị cáo. HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật đủ sức răn đe với bị cáo. HĐXX xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có cơ sở cần chấp nhận.

[6]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Đối với 0,11g Heroine là vật chứng còn lại của vụ án (Đã trừ mẫu gửi giám định) là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Do đó, HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng thu của vụ án Lò Văn T khối lượng 0,11g Heroine.

Trong vụ án này có một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 45 tuổi, do bị cáo không biết tên, chỗ ở, địa chỉ của người đàn ông đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay chưa xác minh được nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2020.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng thu của vụ án Lò Văn T khối lượng 0,11g Heroine (Số Heroine

còn lại sau giám định). (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay và Chi Cục thi hành án Dân sự thị xã Mường Lay ngày 11/8/2020)

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo Lò Văn Trãi phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã Mường Lay;
- Đội điều tra Công an thị xã Mường Lay;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Mường Lay;
- Chi cục THA dân sự thị xã Mường Lay;
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA,KT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký đóng dấu)**

**Thân Văn Hàm**

**Các Hội thẩm nhân dân:**  
**1** **2**

**Thẩm phán**  
**Chủ tọa phiên tòa**

**Đieu Văn Sáng**

**Mai Văn Tài**

**Thân Văn Hàm**

